

NHẬN DIỆN VỀ CÁC LOẠI RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

Đoàn Hương Quỳnh
Giảng viên Khoa TCDN

Trong hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp (DN) luôn phải đối mặt với những biến cố không chắc chắn trong tương lai có thể gây tổn thất, thiệt hại cho DN. Chẳng hạn như các yếu tố: lạm phát, sự biến động của lãi suất, tỷ giá hối đoái, sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng... đã tác động mạnh mẽ đến môi trường kinh doanh, từ đó tác động đến giá trị tài sản, công nợ và kết quả kinh doanh của DN. Người ta thường coi đó là rủi ro. Như vậy, rủi ro là một sự ngẫu nhiên xuất hiện các biến cố không mong đợi. Trong kinh tế, thuật ngữ rủi ro thường được sử dụng với ý nghĩa như là sự không chắc chắn về kết quả kinh doanh và đầu tư của DN trong tương lai xét ở thời điểm hiện tại, hoặc là sự khác biệt giữa lợi nhuận thực tế và lợi nhuận kỳ vọng. Hoạt động tài chính của DN là lĩnh vực tiềm ẩn những rủi ro lớn. Nhận diện sao cho chính xác các loại rủi ro để có biện pháp phòng ngừa và quản trị rủi ro là công việc quan trọng trong công tác tài chính. Có các loại rủi ro thường gặp trong hoạt động tài chính của DN là:

Thứ nhất, rủi ro về cân đối dòng tiền

Hoạt động của DN thường xuyên xuất hiện những luồng tiền đi vào DN và luồng tiền xuất ra khỏi DN tạo thành sự vận động của các luồng tài chính DN. Tuy nhiên xét tại một thời điểm nhất định nào đó có thể xảy ra hiện tượng dòng tiền vào của DN nhỏ hơn lượng tiền DN thu về và dẫn đến mất cân đối dòng tiền. Sự mất cân đối này tiềm ẩn một rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh. Bởi vì, do thiếu tiền việc mua nguyên vật liệu, nhiên liệu... cho hoạt động kinh doanh có thể bị ngừng trệ, DN không thực hiện được các đơn đặt hàng đã ký kết với khách hàng, từ đó có thể giảm thị phần, giảm doanh thu và lợi nhuận của DN. Bên cạnh đó, do thiếu nguồn tiền nên các khoản tiền

lương của công nhân, các khoản vay đến hạn thanh toán... DN khó có thể đảm bảo được ảnh hưởng lớn tới uy tín cũng như sự phát triển trong tương lai của DN.

Sự mất cân đối về dòng tiền được chia làm hai loại: Mất cân đối tạm thời và mất cân đối dài hạn. Mất cân đối tạm thời thường hay xảy ra đối với các DN hoạt động có tính mùa vụ. Tuy nhiên bất kỳ một DN nào nếu quản lý các khoản nợ phải thu không tốt, việc góp vốn không thực hiện theo đúng kế hoạch... thì việc mất cân đối tạm thời về dòng tiền vẫn có thể xảy ra. Hậu quả của mất cân đối tạm thời thường không lớn và có thể khắc phục bằng nhiều biện pháp. Nhưng khi lạm phát xảy ra trong nền kinh tế, do tác động dây chuyền giữa các DN, nợ phải thu khó

đòi tăng lên mất cân đối tạm thời có thể chuyển thành mất cân đối dài hạn. Mất cân đối dài xảy ra do nhiều nguyên nhân quan trọng như: cơ cấu chi phí không hợp lý thường là tỷ trọng chi phí cố định quá lớn trong tổng chi phí của DN, vốn lưu động tự có quá ít, nợ khó đòi luôn gia tăng và doanh thu không đủ bù đắp các khoản chi phí thường xuyên trong một thời gian dài... Như vậy mất cân đối dòng tiền dài hạn rất dễ dẫn DN tới chỗ phá sản.

Thứ hai, rủi ro về lãi suất vay vốn

Thông thường hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư của DN cần một lượng vốn rất lớn và ngoài vốn chủ sở hữu DN phải đi vay. Do vậy sự thay đổi của lãi suất vay vốn ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh doanh của DN. Khi lập kế

hoạch kinh doanh và đầu tư các DN cũng đã tính đến yếu tố lãi suất vay vốn, nhưng có rất nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất mà bản thân DN cũng không thể kiểm soát nổi, nhất là đi vay dài hạn. Sự thay đổi của lãi suất vay vốn theo hướng bất lợi cho DN cộng với nền kinh tế có lạm phát cao có thể đẩy DN tới bờ vực phá sản.

Thứ ba, rủi ro về tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Chênh lệch tỷ giá tạo ra khoản lỗ cho DN và thường xảy ra trong các trường hợp sau:

- Nhập khẩu hàng hóa cho sản xuất và tiêu dùng trong nước: Khi nhập khẩu nguyên vật liệu, nhiên liệu, phụ tùng thay thế...bắt buộc các DN phải thanh toán bằng ngoại tệ. Tuy nhiên khi nhập khẩu hàng hóa từ thị trường nước ngoài luôn đòi hỏi một khoảng thời gian nhất định cho việc ký kết hợp đồng ngoại thương như: mở L/C thanh toán, vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam. Đến khi bán hàng trên thị trường nội địa, số tiền thu được có thể không mua đủ lượng ngoại tệ đã thanh toán để mua hàng. DN càng sử dụng lượng ngoại tệ nhiều khi mua hàng thì số lỗ do chênh lệch tỷ giá càng lớn

- Vay ngoại tệ phục vụ cho kinh doanh và đầu tư của DN: Vay vốn của nước ngoài

cũng là kênh huy động vốn có ý nghĩa hiện nay cho các DNVN. Tuy nhiên việc vay vốn bằng ngoại tệ cũng dễ dẫn DN tới rủi ro do biến động tỷ giá hối đoái. Chẳng hạn, đầu năm 2006 DN vay của nước ngoài là 100.000 USD tương đương với 1,6 tỷ đồng. Vào cuối năm 2008 để có 100.000 USD DN phải chi ra 1,75 tỷ đồng, phát sinh lỗ là 150 triệu đồng. Số tiền vay càng lớn, thời hạn vay càng dài, mà tỷ giá biến động theo hướng giảm giá trị đồng nội tệ thì khoản lỗ của DN càng lớn. Trong nhiều trường hợp khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá đã làm triệt tiêu toàn bộ số lãi trong kinh doanh của DN

Thứ tư, rủi ro về sức mua của thị trường

Sức mua của thị trường quyết định khả năng tiêu thụ hàng hóa của DN và cũng ảnh hưởng đến dòng tiền vào của DN. Sự biến động về sức mua của thị trường tạo ra rủi ro đối với DN trong những trường hợp sau đây:

- Sự thay đổi lớn về cơ cấu của nhu cầu có khả năng thanh toán: Nhu cầu có khả năng thanh toán là nhân tố quyết định đến khả năng tiêu thụ của hàng hóa, dịch vụ trên thị trường và ảnh hưởng tới dòng tiền vào của DN. Tổng nhu cầu thanh toán của toàn xã hội ở một quốc gia trong một thời kỳ là đại lượng ổn định tương đối, nhưng nhu cầu có khả năng thanh toán cho từng nhóm, loại hàng hóa dịch vụ cụ thể lại thường xuyên

biến động và nếu DN sản xuất kinh doanh mặt hàng có nhu cầu biến động sẽ bị rủi ro. Chẳng hạn, do giá cả hàng hóa, dịch vụ của nhóm hàng ăn uống, thực phẩm tăng lên, lượng tiền cần thiết đáp ứng cho nhu cầu này tăng lên, lượng tiền dành cho nhu cầu khác như: vui chơi, giải trí, thời trang ... sẽ giảm đi. Do vậy số lượng hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ của các mặt hàng này sẽ giảm, doanh thu DN thu về không đủ bù đắp chi phí bỏ ra.

- Tổng nhu cầu có khả năng thanh toán của toàn xã hội bị giảm thấp: Trường hợp này xảy ra khi nền kinh tế có lạm phát, khả năng tiêu thụ hàng hóa của tất cả các DN trong nền kinh tế bị giảm sút. Nếu Chính phủ không có những biện pháp kịp thời quản lý vĩ mô nền kinh tế thì hàng loạt các DN lâm vào tình trạng đình trệ sản xuất, phá sản là điều không tránh khỏi.

Năm là, rủi ro về khả năng tái đầu tư

Hoạt động của DN là một quá trình diễn ra thường xuyên liên tục và quá trình hoạt động của những năm sau phải cao hơn những năm trước, người ta gọi là tái đầu tư và mở rộng. Nguồn vốn cho tái đầu tư chủ yếu là khấu hao và lợi nhuận của những năm trước. Khi lạm phát xảy ra, đồng tiền mất giá nguồn vốn để tái đầu tư không duy trì lại được quy mô kinh doanh như cũ, DN sẽ không thể hoạt động liên tục được, quy

(Xem tiếp trang 19)

khách hàng và các nhà đầu tư. Đặc biệt, cần rà soát, điều chỉnh những điểm bất hợp lý trong việc quy định trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp không để xảy ra tình trạng nợ tồn đọng kéo dài, có biện pháp giải quyết dứt điểm giữa luật Doanh nghiệp, luật Doanh nghiệp Nhà nước và luật Pháp sản.

Thứ tư, Cần tăng cường tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp trong xã hội, nâng cao năng lực của toà án và hiệu lực thi hành án.

Cần đẩy mạnh việc phổ

biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến doanh nghiệp như luật Doanh nghiệp, luật Pháp sản, luật Kế toán, kiểm toán, luật Thống kê, các luật Thuế v.v để các nhà doanh nghiệp, các nhà đầu tư và mọi tầng lớp dân cư trong xã hội trên cơ sở hiểu biết các quy định của luật pháp hiện hành, tự giác chấp hành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính trong quá trình hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Cần tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ luật sư, thẩm phán trong hệ

thống toà án các cấp, tạo điều kiện nâng cao năng lực thụ lý và giải quyết nhanh chóng, dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đòi nợ giữa doanh nghiệp và các chủ thể có liên quan, giúp doanh nghiệp nhanh chóng khôi phục hoạt động SXKD bình thường, sớm ổn định tình hình tài chính. Với các bản án đã được tuyên cần kiên quyết có chế tài đủ mạnh để buộc khách nợ nhanh chóng chấp hành các phán quyết của toà án, đảm bảo hiệu lực thi hành án và sự bình đẳng trước pháp luật của mọi tổ chức và cá nhân.

NHẬN DIỆN VỀ CÁC LOẠI RỦI RO...

(Tiếp theo trang 13)

mô kinh doanh có thể bị thu hẹp lại.

Trên đây là các loại rủi ro DN thường phải đối mặt trong hoạt động tài chính của mình, đặc biệt là các nước đang phát triển như ở Việt Nam. Rủi ro trong hoạt động tài chính của DN thường phát sinh từ ba nguồn: sự thay đổi bên ngoài, giao dịch với các đối tác bên trong và từ chính nội bộ của DN. Vì vậy, DN cần phải có những nhận thức đúng đắn về rủi ro để có biện pháp phòng chống và quản trị rủi ro hiệu quả hơn. Trong điều kiện hiện nay lạm phát, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, chính sách thắt chặt tiền tệ còn kéo dài... làm cho tình hình tài chính của

DN khó khăn. Mặt khác, khi thị trường Việt Nam đang vận hành trong một nền kinh tế hội nhập với thế giới tách dần sự bảo hộ của NHNN về tỷ giá và các chính sách mở cửa khác nên nguy cơ về những biến động lớn trên thị trường tiền tệ và khủng hoảng tài chính sẽ buộc các DN phải có ý thức hơn trong việc quản trị rủi ro nhằm bảo vệ tài sản của mình. Rủi ro về khả năng thanh khoản do mất cân đối về dòng tiền, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất là ba loại rủi ro lớn nhất mà các DN phải đương đầu và rủi ro thanh khoản là đặc biệt quan trọng đối với DN trong điều kiện hiện nay. Để phòng ngừa rủi ro này các DN nên tính toán

các phương án đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động, tìm kiếm các hợp đồng ngắn hạn, tích cực thu hồi công nợ, hạn chế bán trả chậm, cắt giảm chi phí... Các DN cũng nên san sẻ bớt rủi ro với các tổ chức ngân hàng, bảo hiểm bằng cách mua bảo hiểm tài sản. Về phía Nhà nước không thể đứng ngoài cuộc bởi hầu hết các rủi ro trong hoạt động tài chính thường gắn với hiện tượng lạm phát của nền kinh tế. Vì vậy Nhà nước với chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế cần có biện pháp cấp bách và hữu hiệu để giúp các DN chống đỡ được rủi ro tài chính do lạm phát gây ra.